

Số: /BC-UBND

Kiến Minh, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2026**  
(*Quý I: Từ 15/12/2025 đến 10/03/2026, ước đạt đến ngày 14/03/2026*)

Thực hiện Công văn số 516/TTTP-VP ngày 10/03/2026 của Thanh tra thành phố về việc thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý I năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2026 như sau:

### **I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Trong quý I năm 2026, trên địa bàn xã Kiến Minh không phát sinh vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã. Toàn bộ đơn thư Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận đều là đơn phản ánh, kiến nghị, đơn khiếu nại, không có đơn tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo.

a) Về khiếu nại: Khiếu nại tăng do liên quan đến Dự án đầu tư Khu đô thị mới Dương Kinh – Kiến Thụy, lịch sử nguồn gốc đất để lại.

b) Về tố cáo: Không phát sinh tố cáo thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã.

### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

#### **1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)**

- Tổng số lượt tiếp 26 lượt, số người được tiếp 30 người; số vụ việc 26; số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn.

- Trong kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã (trực tiếp và ủy quyền): Tổng số lượt tiếp 0 lượt, số người được tiếp 0 người; số vụ việc 0; số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn, với 0 vụ việc.

#### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)**

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 37 đơn

- Số đơn đã xử lý: 37 đơn

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 37 đơn

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 36 đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 36 vụ việc

## b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 10 đơn (10 đơn lĩnh vực đất đai)

- Số đơn tố cáo: Không phát sinh (0 đơn).

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 26 đơn. (Lĩnh vực đất đai: 22 đơn; Chế độ chính sách 02 đơn; Lĩnh vực khác: 02 đơn).

## c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền:

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 0 đơn.

- Số đơn đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 01 đơn.

**3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu 03/GQKN, 04/GQTC)**

## a) Giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý:

+ Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 10 đơn

+ Số đơn đã thụ lý: 03 đơn = 03 vụ việc

+ Số đơn không thụ lý: 07 đơn = 01 vụ việc

+ Số rút đơn: 01 đơn; đình chỉ giải quyết: 0 đơn

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 0 quyết định

- Kết quả giải quyết khiếu nại: 01 đơn đã giải quyết (Thuyết phục, vận động công dân rút đơn); 02 đơn đang giải quyết.

## b) Giải quyết tố cáo

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Không phát sinh.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ. Không phát sinh.

- Thống kê kết quả giải quyết tố cáo: Không phát sinh.

## c) Giải quyết kiến nghị

+ Số đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền: 26 đơn

+ Số đơn kiến nghị đã giải quyết: 19 đơn

+ Số đơn đang giải quyết: 07 đơn.

**4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)**

- Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Không có

- Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Không phát sinh.

**5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)**

Không phát sinh.

## **6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)**

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Cấp ủy Đảng xã Kiến Minh luôn quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Đảng chỉ đạo đưa nội dung tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo vào chương trình công tác trọng tâm; quán triệt đến chi bộ, cán bộ, đảng viên về trách nhiệm nêu gương, tinh thần phục vụ Nhân dân và yêu cầu tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo UBND xã, UBMTTQ và tổ chức thành viên của UBMTTQ xã nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời phát hiện các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; lãnh đạo thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; chỉ đạo tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, không để tình trạng tồn đọng, kéo dài, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã Kiến Minh đã thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chủ tịch UBND xã duy trì chế độ trực tiếp công dân định kỳ vào các ngày thứ 5, thứ 3 hằng tuần và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, duy trì trực tiếp dân thường xuyên do cán bộ, công chức Văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách.

- Công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND xã: Được duy trì thường xuyên, nghiêm túc theo Lịch tiếp được ban hành từng tháng của năm 2026. Trong kỳ báo cáo, đồng chí Chủ tịch UBND xã đã duy trì buổi tiếp công dân định kỳ (01 lần/1 tuần); kết quả và kết luận của từng phiên tiếp công dân đều được ghi nhận đầy đủ tại Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã tại phiên tiếp công dân định kỳ.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên: UBND xã phân công đ/c Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã và công chức Văn phòng HĐND và UBND xã trực tiếp công dân hằng ngày tại Trụ sở UBND xã, bảo đảm việc tiếp nhận, hướng dẫn, ghi chép, chuyển xử lý đơn thư kịp thời, đúng quy định.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng pháp luật. Các nội dung, vụ việc phát

sinh đều được phân loại, chuyển giao kịp thời đến các cơ quan, bộ phận chuyên môn hoặc cá nhân có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

- Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được thực hiện kịp thời, có sự phân công rõ ràng giữa các bộ phận tiếp nhận và các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ. Các đơn thư thuộc thẩm quyền được UBND xã thụ lý giao cơ quan chuyên môn giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn; đơn thư không thuộc thẩm quyền được hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đảm bảo đúng quy định.

Công tác chuẩn bị cho các buổi tiếp công dân được thực hiện chu đáo, thể hiện qua công tác chuẩn bị của Văn phòng HĐND và UBND xã có báo cáo, Giấy mời tham gia buổi tiếp công dân định kỳ của đồng chí Chủ tịch UBND xã gửi đến các thành phần liên quan khi có công dân đăng ký.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

UBND xã Kiến Minh đã quan tâm, tập trung chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm kịp thời, đúng quy định và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Trong kỳ báo cáo, UBND xã và Văn phòng HĐND và UBND xã đã ban hành nhiều văn bản liên quan trực tiếp đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư (Nội quy, quy chế TCD, Lịch TCD định kỳ, Thông báo TCD định kỳ, Thông báo Kết luận TCD định kỳ hàng tuần...)

*- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người).*

Trong kỳ báo cáo, UBND xã Kiến Minh chưa tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Do đó: Số lớp tập huấn: 0, Số người được tập huấn: 0. Mặc dù chưa tổ chức tập huấn chuyên đề, UBND xã vẫn duy trì hình thức thông tin, tuyên truyền gián tiếp thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp tổ thôn và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nhằm giúp cán bộ và Nhân dân tiếp cận kịp thời các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

*c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố). Không phát sinh.*

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm, kết quả**

- Trong Quý I năm 2026, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Kiến Minh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ của UBMTTQ và các tổ chức thành viên, các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. Cán bộ, công chức xã tiếp công dân có trách nhiệm, thái độ tiếp công dân đúng chuẩn mực. Mặc dù khối lượng công việc lớn và nhiều nội dung mới phải kiện toàn từ đầu, nhưng công tác tiếp công dân vẫn được duy trì nền nếp, đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- UBND xã đã chủ động tổ chức tiếp công dân nghiêm túc, đúng định kỳ và kịp thời tiếp công dân đột xuất; Công tác phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm thời hạn, thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng tồn đọng kéo dài hoặc phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn. Chủ tịch UBND xã thực hiện đầy đủ chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; các buổi tiếp đều được ban hành Thông báo kết luận để làm cơ sở theo dõi, giải quyết. 100% đơn thư đều được phân loại, xử lý đúng thẩm quyền.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư vẫn còn một số khó khăn:

- Xã mới sáp nhập chưa có đủ nhân lực nên phải bố trí cán bộ, công chức văn phòng kiêm nhiệm tiếp công dân; Chưa có kinh nghiệm, chuyên môn lĩnh vực Thanh tra. Hồ sơ, tài liệu quản lý qua các thời kỳ chưa đồng bộ, thiếu đầy đủ, gây khó khăn trong việc xác minh, tham mưu giải quyết các vụ việc, nhất là lĩnh vực đất đai.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận trong xác minh, xử lý vụ việc có lúc chưa kịp thời; việc cung cấp thông tin còn chậm, ảnh hưởng tiến độ giải quyết.

- Một số tổ thôn chưa chủ động nắm bắt tình hình Nhân dân, chưa kịp thời phát hiện, ngăn ngừa mâu thuẫn, vụ việc phát sinh tại cơ sở. Ý thức và hiểu biết pháp luật của một số công dân còn hạn chế.

## **3. Nguyên nhân**

### *a) Nguyên nhân khách quan*

Xã Kiến Minh mới thành lập, tiếp nhận địa bàn rộng, đang thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Kinh – Kiến Thụy khi nhân dân cảm thấy đên bù, hỗ trợ chưa thỏa đáng phát sinh đơn thư kiến nghị, khiếu nại. Bên cạnh đó, nhận thức pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, dẫn đến việc gửi đơn không đúng thẩm quyền, trùng nội dung hoặc vượt cấp.

### *b) Nguyên nhân chủ quan*

Nguồn nhân lực làm công tác tiếp công dân còn chưa có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng lĩnh vực Thanh tra, giải quyết đơn thư. Công tác phối hợp giữa các bộ phận đôi lúc chưa chặt chẽ; việc ứng dụng CNTT, số hóa hồ sơ còn chưa đồng bộ. Một số công chức xã cũ chưa được tập huấn bài bản trong công tác tiếp dân, phân loại, xử lý đơn thư. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật, hiểu biết pháp luật của một số người dân chưa cao.

#### **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã Kiến Minh được dự báo phát sinh tăng do các nguyên nhân:

- Trên địa bàn xã đang chuẩn bị thực hiện nhiều dự án lớn như dự án Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng (trên địa bàn xã Kiến Minh), tuyến đường sắt Lào Cai-Hải Phòng và các dự án khác dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân có diễn biến phức tạp hơn, chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng.

- Lĩnh vực đất đai vẫn là trọng tâm của đơn thư, các vụ việc liên quan đến cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau sáp nhập; Tranh chấp ranh giới, quyền sử dụng đất giữa các hộ giáp ranh; Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về việc tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

- Việc giải quyết thủ tục hành chính trong giai đoạn đầu sáp nhập, chuyển đổi địa giới hành chính có thể phát sinh chậm trễ, dẫn đến phản ánh, kiến nghị;

- Chính sách xã hội liên quan đến hộ nghèo, người có công, bảo trợ xã hội, có khả năng phát sinh đơn kiến nghị khi thực hiện rà soát lại sau sáp nhập;

- Một bộ phận công dân chưa hiểu rõ thẩm quyền, còn hạn chế trong hiểu biết pháp luật, dẫn đến gửi đơn sai cấp, trùng lặp nội dung...

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO**

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm 2026, UBND xã Kiến Minh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và UBND xã:** Đưa nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC vào chương trình công tác thường xuyên của Đảng ủy, UBND xã. Chủ tịch UBND xã tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định.

- 2. Thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp công dân - xử lý đơn - giải quyết KNTC:** Phân loại và tham mưu xử lý đơn đúng thẩm quyền, đúng thời hạn; không để tồn đọng, kéo dài. Tập trung giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị liên quan đất đai, trật tự xây dựng, môi trường - lĩnh vực phát sinh nhiều vụ việc phức tạp.

**3.** Rà soát, hoàn thiện thể chế và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành: Rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản liên quan hoạt động tiếp công dân; kiện toàn Tổ công tác theo yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn. Duy trì nghiêm chế độ ban hành thông báo kết luận sau các buổi tiếp dân của Chủ tịch UBND xã .

**4.** Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, KNTC: Chủ động phối hợp Thanh tra thành phố, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp dân trong năm 2026. Tuyên truyền người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng luật.

**5.** Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong giải quyết vụ việc.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong thời gian tới, UBND xã Kiến Minh kiến nghị: Thanh tra Thành phố tiếp tục hỗ trợ, tập huấn kỹ năng tiếp công dân và xử lý đơn thư cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, xã sau sáp nhập;

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2026 của xã Kiến Minh. Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh rất mong nhận được sự quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời của Thanh tra thành phố Hải Phòng để xã Kiến Minh thực hiện tốt hơn nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại địa phương trong thời gian tới./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã ;
- Thường trực HĐND xã ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã ;
- Chánh VP HĐND&UBND xã ;
- Trưởng các trung tâm, phòng chuyên môn xã ;
- Bộ phận TCD xã ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Đoàn**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT**

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tổng số đoàn đông người	Tiếp thường xuyên			Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng															
					Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Thủ trưởng tiếp							Ủy quyền tiếp						
								Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người			
														Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp					Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc
MS	1=5+11+17	2=6+12+18	3=7+13+19	4=8+14+20	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
Xã Kiến Minh	30	30	30		28	28	28	0	0	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	0	0		
	134	168	118	3	120	154	104	3	40	6	6	6	6			4	8	8	8				

**22. Ghi chú:****Hướng dẫn cách ghi biểu:**

- Đây là Biểu tổng hợp kết quả chung về tiếp công dân qua công tác tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng
- Cột (1) = (5) + (11) + (17) là Tổng số lượt tiếp, gồm số lượt tiếp thường xuyên và số lượt tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (2) = (6) + (12) + (18) là Tổng số người được tiếp, bao gồm tiếp thường xuyên và tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (3) = (7) + (13) + (19) là Tổng số vụ việc tiếp, gồm số vụ việc tiếp thường xuyên và số vụ việc Thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Đoàn đông người là đoàn có từ 5 người trở lên
- Cột (4) = (8) + (14) + (20) là Tổng số đoàn đông người được tiếp, gồm đoàn đông người tiếp thường xuyên và đoàn đông người do Thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Đối với vụ việc tiếp công dân thường xuyên có Thủ trưởng tiếp thì chỉ nhập số liệu 1 lần vào mục Thủ trưởng tiếp
- Cột (10), (16) là số ngày tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng được thông báo công khai.
- Cột (11), (12), (17), (18) là số lượt tiếp, số người được tiếp thực tế.
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 22 (nếu có)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN**  
(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)

Đơn vị	Tổng số đơn	Số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền													Số đơn không thuộc thẩm quyền						
						Khiếu nại					Tố cáo						Kiến nghị, phản ánh			Phân loại theo kết quả xử lý					
						Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết	Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực						
Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác	Tố cáo lần đầu		Tố cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác			Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác	Hướng dẫn		Chuyển đơn						
MS	1	2	3=4+23	4=6+12+19	5	6=7+8=9+10+11	7	8	9	10	11	12=13+14=15+16+17+18	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23=24+25	24	25
Xã Kiến Minh	11	10	10	10	10														10		9	1			

**26. Ghi chú: Hướng dẫn cách ghi biểu**

- Cột (1) là Tổng số đơn KN, TC, KNPA tiếp nhận trong kỳ và đơn chưa xử lý từ kỳ trước chuyển sang; đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển, ...)
- Cột (2) Số đơn đã xử lý là số đơn đã hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý, gồm đơn đủ điều kiện xử lý và đơn không đủ điều kiện xử lý (kết quả cuối cùng: thụ lý giải quyết, lưu đơn, hướng dẫn, chuyển ...)
- Cột (3) = (4) + (23). Từ cột (3) là các đơn đủ điều kiện xử lý; Cột (3) <= Cột (2)
- Cột (4) = (6) + (12) + (19) là tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; Cột (4) <= Cột (3)
- Cột (5) là số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; Cột (5) <= Cột (4)
- Cột (9), (10), (11) là các đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (6)
- Cột (15), (16), (17), (18) là các đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (12)
- Cột (15) là đơn tố cáo thuộc thẩm quyền lĩnh vực hành chính gồm chế độ, chính sách, đất đai (Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp giấy chứng nhận QSDT, thu hồi, đòi đất, nhà,...), công chức, công vụ,...
- Cột (20), (21), (22) là các đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (19)
- Cột (23) là tổng số đơn không thuộc thẩm quyền, phân loại theo kết quả xử lý = Cột (24) + Cột (25)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 26 (nếu có)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày ..... tháng ..... năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)

Đơn vị	Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Quyết định ban hành trong kỳ	Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển Cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng 1 phần	Công nhận kết quả lần đầu	Hủy, sửa kết quả lần đầu	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Xã Kiến Minh	02	2	0	1		1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	6	6	6			3	3		3														

**24. Ghi chú: Hướng dẫn cách ghi biểu**

- Cột (1) là số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý = Cột (6) ở Biểu 02/XLD
- Cột (2): Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, <= Cột (1)
- Cột (6): Chỉ thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung, đã đình chỉ giải quyết; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này
- Cột (7) là Số Quyết định giải quyết khiếu nại ban hành trong kỳ
- Cột (19): Thống kê số người bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (20): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (19)
- Cột (21): Thống kê số vụ việc bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (22): Thống kê số người bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (23): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại (<= Cột 22)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 24 (nếu có)

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)

Đơn vị	Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Kết luận ban hành trong kỳ	Tố cáo lần đầu			Tố cáo tiếp			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng có sai	Tố cáo tiếp đúng	Tố cáo tiếp sai	Tố cáo tiếp có đúng có sai	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổ chức	Cá nhân	Trong đó, Cán bộ, công chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Xã Kiến Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**26. Ghi chú: Hướng dẫn cách ghi biểu**

- Cột (1) là số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý = Cột (12) ở Biểu 02/XLD
- Cột (2) Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, <= Cột (1)
- Cột (6): Chi thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung, đã đình chỉ giải quyết; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này
- Cột (7) là Số Kết luận tố cáo ban hành trong kỳ
- Cột (20), (21): Thống kê số tổ chức, cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (22): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo (<= Cột 21)
- Cột (23): Thống kê số vụ việc bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (24): Thống kê số đối tượng bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (25): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo (<= Cột 24)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 26 (nếu có)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN KẾT LUẬN**  
(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Kiến Minh)

Đơn vị	Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại														Kết quả thực hiện Kết luận nội dung tố cáo																
	Tổng số Quyết định phải thi hành trong kỳ	Tổng số Quyết định đã thi hành xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		Tổng số Kết luận phải thực hiện trong kỳ	Tổng số Kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số người bị xử lý	Tron g đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người			Tron g đó số cán bộ, công chức, viên chức	Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Tron g đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Tron g đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )								Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )	Tiền (Trđ )	Đất (m2 )						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Xã Kiến Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**32. Ghi chú: Hướng dẫn cách ghi biểu**

Đây là biểu tổng hợp kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại và thực hiện Kết luận nội dung tố cáo

- Cột (1): Số Quyết định giải quyết khiếu nại phải thi hành trong kỳ, bao gồm số quyết định chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số quyết định ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện, cột (1) >= Cột (7) ở Biểu 03/GQKN
- Cột (2): Số Quyết định giải quyết khiếu nại đã thi hành xong trong kỳ, <= Cột (1)
- Cột (11): Thông kê số người đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (12): Thông kê số cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (11)
- Cột (13): Thông kê số vụ việc đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (14): Thông kê số người đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (15): Thông kê số cán bộ, công chức, viên chức đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (14)
- Cột (16): Số Kết luận nội dung tố cáo phải thực hiện trong kỳ báo cáo, bao gồm số kết luận chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số kết luận ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện, cột (16) >= Cột (7) ở Biểu 04/GQTC
- Cột (17): Số Kết luận nội dung tố cáo đã thực hiện xong trong kỳ báo cáo, <= Cột (16)
- Cột (26), (27): Thông kê số tổ chức, cá nhân đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (28): Thông kê số cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo, <= Cột (27)
- Cột (29): Thông kê số vụ việc đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (30): Thông kê số đối tượng đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (31): Thông kê số cán bộ, công chức, viên chức đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo, <= Cột (30)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 32 (nếu có)

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

*(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.....tháng.....năm 2026 của UBND xã Kiên Minh)*

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Xã Kiến Minh		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**18. Ghi chú:**

***Hướng dẫn cách ghi biểu***

- Cột (6): Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC thực hiện trong kỳ báo cáo, gồm các cuộc triển khai từ kỳ trước chưa ban hành kết luận và các cuộc triển khai trong kỳ
- Cột (7): Tổng số đơn vị được thanh tra trách nhiệm (theo quyết định của các cuộc thanh tra thống kê tại Cột (6))
- Cột (8): Tổng số kết luận thanh tra ban hành trong kỳ báo cáo; Cột (8) <= Cột (6)
- Từ Cột (9) đến Cột (12) là số liệu tổng hợp từ các kết luận thanh tra thống kê tại Cột (8)
- Cột (13): Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm phải thực hiện trong kỳ, gồm kết luận ban hành từ các kỳ trước chưa thực hiện xong và kết luận ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện
- Từ Cột (14) đến Cột (17) là số liệu tổng hợp từ kết quả thực hiện các kết luận thanh tra thống kê tại Cột (13)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 18 (nếu có)